

Bản án số: 04/2023/DS-PT

Ngày: 09 -01-2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Khánh Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2022/TLPT- DS ngày 19 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 52/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 373/2022/QĐ-PT ngày 06 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 364/2022/QĐ-PT ngày 28/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Đặng Văn Q, sinh năm 1964 và bà Lâm Thị Thu T, sinh năm 1972; cùng trú tại: số 211/2 đường Lý Thường Kiệt, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; trú tại: tổ Tự Tạo 3, Phường 11, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Văn bản uỷ quyền ngày 03/01/2023. Có mặt.

2. *Bị đơn:*

2.1 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; trú tại: số 1288/A Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2.2 Ông Trần T, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Tân Phú 2, xã Đình Lạc, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. *Người kháng cáo:* ông Trần T - Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Hiến trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 10/3/2020 vợ chồng bà Thảo, ông Quang có cho vợ chồng bà Ngát, ông Thành vay số tiền 1.400.000.000đồng, mục đích vay để mua đất tại huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền và ấn định thời hạn trả nợ vào ngày 25/3/2020, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay vợ chồng bà Ngát, ông Thành không trả tiền như đã cam kết và hẹn hết lần này qua lần khác. Nay ông Quang, bà Thảo yêu cầu ông Trần T và bà Nguyễn Thị N trả số tiền nợ gốc 1.400.000.000đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 25/3/2020 đến ngày xét vụ án là 325.360.000đồng ($1.400.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 28$ tháng), tổng cộng 1.725.360.000đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 10/3/2020, vợ chồng bà có vay của ông Quang, bà Thảo số tiền 1.400.000.000đồng để mua đất ở thôn 7, xã Quảng Khê, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông và hiện nay đã làm xong thủ tục đứng tên 02 vợ chồng. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Ngát đồng ý trả tiền số tiền nợ gốc 1.400.000.000đồng; còn số tiền lãi 302.120.000đồng thì trước đây bà đã trả cho bà Thảo tiền lãi 250.000.000đồng nên đề nghị trừ số tiền lãi đã trả.

Bị đơn ông Trần T trình bày:

Giữa ông và bà Ngát đã sống ly thân từ tháng 06/2021. Việc bà Ngát vay tiền của ông Quang, bà Thảo thì ông không biết. Bà Thảo cũng không nói gì đến việc nợ nần của bà Ngát và bản thân ông cũng không sử dụng số tiền bà Ngát vay của bà Thảo. Đến thời điểm tháng 6/2021, khi ông đi công chứng mua bán đất thì mới được biết về việc bà Thảo khởi kiện yêu cầu ông và bà Ngát trả số tiền 1.400.000.000đồng. Do đó, trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông không đồng ý trả. Bà Ngát vay tiền thì có trách nhiệm trả cho bà Thảo, ông Quang.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần T và bà Nguyễn Thị N trả cho ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T số tiền là: 1.725.360.000đồng. Trong đó tiền nợ gốc là: 1.400.000.000đồng (theo giấy vay tiền ngày 10/3/2020) và tiền nợ lãi là 325.360.000đồng.

2. Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài sản theo quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định số: 22/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022, ông Trần T kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm không đồng ý có nghĩa vụ với bà Nguyễn Thị N trả số tiền 1.725.360.000đồng cho vợ chồng ông Quang, bà Ngát.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bị đơn ông Trần T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Hiển, bị đơn bà Nguyễn Thị N không đồng ý kháng cáo của bị đơn ông Thành đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đầy đủ giấy báo của Tòa án, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Trần T trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Nguyễn Văn Quang và bà Lâm Thị Thu T cho bà Nguyễn Thị N, ông Trần T vay số tiền 1.400.000.000đồng vào ngày 10/3/2020, hạn 15 ngày sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn trả nợ ông Thành, bà Ngát không trả tiền như đã cam kết nên ông Quang, bà Thảo khởi kiện yêu cầu ông Thành, bà Ngát trả số tiền gốc 1.400.000.000đồng và tiền lãi phát sinh. Bị đơn bà Ngát cho rằng bà đã trả 250.000.000đồng tiền lãi nên đề nghị cản trừ số tiền lãi này và đồng ý trả số tiền nợ gốc 1.400.000.000đồng; còn bị đơn ông Thành cho rằng việc bà Ngát vay tiền của ông Quang, bà Thảo ông không liên quan vì vậy không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Sau khi xét xử sơ thẩm bị đơn bà Nguyễn Thị N không kháng cáo về nghĩa vụ trả số tiền nợ 1.725.360.000đ (một tỷ bảy trăm hai mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) cho ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T và không bị kháng nghị nên phần nghĩa vụ của bà Ngát có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Trần T thấy rằng:

Theo giấy vay tiền ngày 10/3/2020 giữa bên cho vay bà Lâm Thị Thu T và bên vay bà Nguyễn Thị N, theo đó bà Thảo cho bà Ngát vay số tiền 1.400.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 25/3/2020. Từ khi vay tiền cho đến nay bà Ngát, ông Thành không trả tiền cho bà Thảo như đã cam kết. Bị đơn bà Ngát thừa nhận có vay của bà Thảo số tiền 1.400.000.000đồng và đã trả cho bà Thảo 250.000.000đồng tiền lãi; còn ông Trần T cho rằng việc bà Ngát vay tiền của bà Thảo thì ông không biết và không sử dụng số tiền này nên không đồng ý có nghĩa vụ cùng bà Ngát trả số tiền nợ trên nên phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa, bà Ngát thừa nhận bà vay tiền của bà Thảo nhiều lần và đến ngày 10/3/2020 hai bên chốt nợ 1.400.000.000đồng, mục đích vay tiền là để mua đất tại huyện Đắc Glong, tỉnh Đắc Nông và hiện nay đã hoàn thành các thủ liên quan để đứng tên ông Trần T, bà Nguyễn Thị N. Ông Thành cũng thừa nhận vợ chồng ông có mua đất tại huyện Đắc Glong, huyện Đắc Nông từ năm 2017. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, mặc dù trên giấy vay tiền

ngày 10/3/2020 chỉ có bà Ngát ký tên bên vay tiền và mục đích vay nhằm sử dụng cho việc mua đất tại tỉnh Đắk Nông phục vụ kinh tế của gia đình và khoản vay này được hình thành trong thời kỳ hôn nhân và hiện nay các tài sản chung giữa ông Thành và bà Ngát chưa chia, kể cả phần diện tích đất mua tại huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông đang làm thủ tục để đứng tên bà Ngát, ông Quang. Như vậy, có cơ sở khẳng định đây là khoản nợ chung của bà Ngát và ông Thành. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Quang, bà Thảo và buộc ông Thành, bà Ngát có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 1.400.000.000đồng và lãi phát sinh là có căn cứ.

[2.3] Về lãi suất:

Bà Ngát cho rằng trong số tiền vay 1.400.000.000đồng là bao gồm 250.000.000đồng tiền lãi bà trả cho bà Ngát nên đề nghị căn trừ số tiền lãi này. Qua xem xét giấy vay tiền ngày 10/3/2020 chỉ thể hiện nội dung vay tiền và không có tài liệu nào thể hiện bà Ngát sau khi vay đã trả cho bà Thảo, ông Quang 250.000.000đồng. Mặt khác giấy vay tiền cũng không thể hiện lãi suất cụ thể, do đó cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi: $1.400.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 28\text{ tháng} = 325.360.000\text{đồng}$ là phù hợp quy định pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3.] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ban hành Quyết định số 22/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/6/2021 về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*”, xét việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời là đúng quy định và cần thiết nhằm đảm bảo cho việc thi hành án nên cần tiếp tục duy trì.

Việc hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nêu trên được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trần T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 52/2022/DS-ST ngày 02/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn bà Nguyễn Thị N, ông Trần T.

Buộc ông Trần T và bà Nguyễn Thị N trả cho ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T số tiền là: 1.725.360.000đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.400.000.000đồng và tiền lãi 325.360.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số: 22/2021/QĐ-BPKCTT ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời “*Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ*”.

Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời và Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số 16/2021/QĐ-BPBD ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh được thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí:

Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Trần T phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng mà ông Trần T đã tạm nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006902 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. ông Thành đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm và đã thi hành xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Trần T và bà Nguyễn Thị N chịu 63.760.800đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đặng Văn Q và bà Lâm Thị Thu T số tiền tạm ứng án phí là 29.440.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0005666 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh Huỳnh Châu Thạch

Nguyễn Thành Tâm

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Phòng KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Đương sự; (05)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Tâm

6

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Mạnh Hùng Lê Thị Vân

Nguyễn Thành Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân Huỳnh Châu Thạch

Đỗ Mạnh Hùng